

## Đánh giá tác động của khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu đối với kinh tế, tài chính Việt Nam giai đoạn 2009 - 2010

*ThS. Hồ Ngọc Thủy*

*(Phòng Quan hệ Doanh nghiệp – Trường Đại học Sài Gòn)*

Cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu không ngoại trừ một nền kinh tế nào; mọi nền kinh tế ít nhiều sẽ chịu tác động của nó vì các nền kinh tế đã ngồi chung trên một con thuyền, khi sóng to gió lớn thì không ai có thể tránh được nồm nao, nền kinh tế nước ta cũng không phải là ngoại lệ. Có ý kiến cho rằng, do chưa hội nhập sâu, ít quan hệ làm ăn với các ngân hàng bị khủng hoảng hoặc phá sản, cho nên kinh tế nước ta chỉ chịu ảnh hưởng gián tiếp và không lớn. Có lẽ những đánh giá như vậy cần được cân nhắc kỹ vì kinh tế nước ta tùy thuộc lớn vào nền kinh tế thế giới: kim ngạch xuất - nhập khẩu ngang với 170-180% giá trị GDP, vốn nước ngoài chiếm tới hơn 30% tổng số vốn của xã hội. Vấn đề là, tác động ấy có độ trễ nhất định và trong hoàn cảnh hiện nay khó tách biệt: thế nào là tác động gián tiếp, thế nào là trực tiếp, một tác động nhỏ đối với nước khác có thể sẽ là lớn đối với nước ta, nhất là trong lúc chúng ta đang kỳ vọng sớm ra khỏi tình trạng nước kém phát triển và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### ▪ Nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế, tài chính:

Ông Supachai, tổng thư ký UNCTAD nói rằng nguyên nhân khủng hoảng tiền tệ hiện nay bắt nguồn từ việc nguồn vốn lưu chuyển tự do, không có sự giám sát tài chính. Ở Mỹ là khả năng vay nợ cao, không có khả năng chi trả, vay nợ cao gấp 30 - 40 lần khả năng trả, tình trạng mất cân đối về tài chính liên quan đến những tên tuổi tín dụng lớn.

Theo nhiều chuyên gia, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu không có nhiều tác động trực tiếp đến hệ thống tài chính Việt Nam nhưng nền kinh tế có khả năng sẽ bị ảnh hưởng lớn.

### ▪ Tác động của khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu đến Việt nam giai đoạn 2009-2010:

Cuộc khủng hoảng tài chính tín dụng toàn cầu đang lan rộng và có những biến động bất thường so với dự báo ban đầu, nhiều nước trên thế giới đã phải hợp tác đối phó. Mặc dù vậy, đối với kinh tế Việt Nam cho đến nay, tác động của cuộc khủng hoảng chưa đến mức làm mất ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Tuy nhiên, cần phải lường trước được những ảnh hưởng tiêu cực có thể tác động đến kinh tế Việt Nam trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh bắt đầu có dấu hiệu suy thoái kinh tế các nền kinh tế phát triển. Những tác động đó có thể là tác động về tâm lý trong dự báo thông tin và điều hành kinh tế; thị trường chứng khoán, tỷ giá hối đoái, an toàn hệ thống ngân hàng và các quỹ tài chính có thể bị ảnh hưởng; cán cân thanh toán có thể bị tác động do xuất khẩu và các nguồn thu khác có thể bị giảm trong khi nhập siêu còn cao; hệ lụy là phát triển sản xuất có thể chậm lại, thu ngân sách khó khăn và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Kinh tế nước ta chịu tác động nhiều hay ít sẽ còn tùy thuộc vào độ sâu và độ dài của cuộc khủng hoảng hiện nay. Tuy nhiên, trước mắt có thể hình dung một số tác động sau:

- Xuất khẩu sẽ chịu tác động kép trên cả ba phương diện: đơn đặt hàng sẽ ít đi do bán hàng giảm nhập khẩu vì những khó khăn về tài chính - kinh tế ở nước họ, nhu cầu của người tiêu dùng giảm; giá cả nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ta như dầu thô, lúa gạo, cao-su, cà-phê, thủy sản... đều giảm. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, sẽ co lại do gặp khó khăn về vốn và đầu ra.

- Về nhập khẩu, một mặt có khả năng giảm bớt nhập siêu do giá cả nhiều mặt hàng nhập khẩu giảm, nhu cầu trong nước cũng ít đi, từ đó lạm phát sẽ dịu bớt. Nhưng mặt khác, lại nảy

sinh khả năng nhập khẩu sẽ gia tăng do giá cả trên thị trường thế giới thuyên giảm, thuế suất hạ thấp theo các cam kết quốc tế và điều này sẽ gây sức ép mạnh lên sản xuất trong nước.

- Nguồn vốn có nhân tố nước ngoài cũng có khả năng giảm. Tuy cam kết về FDI cao, nhưng mức độ giải ngân sẽ có vấn đề do các nhà đầu tư nước ngoài gặp khó khăn trong huy động vốn và tiêu thụ sản phẩm; cũng vì lý do đó, có thể đầu tư trực tiếp (FII) sẽ giảm, ảnh hưởng tiêu cực tới thị trường chứng khoán nước ta. Nguồn kiều hối từ cả phía cộng đồng người Việt ở nước ngoài lẫn lao động xuất khẩu có thể sẽ không dồi dào. Thu nhập từ dịch vụ, kê cả du lịch, kinh doanh tài chính - tiền tệ, vận tải đều có thể giảm.

- Tiêu dùng giảm sút: khi sản xuất bị thu hẹp, một số người có khả năng mất việc làm hay chí ít là thu nhập bị giảm sút cộng với dòng kiều hối chảy vào sụt giảm sẽ kéo theo sụt giảm trong tiêu dùng của các hộ gia đình. Như vậy, với khả năng giảm chi tiêu, đầu tư và xuất khẩu trong khi nhập khẩu tăng hoặc giảm chậm hơn sẽ tác động làm cho GDP sụt giảm và đương nhiên nhiều người có khả năng sẽ mất việc làm, hay chí ít thu nhập cũng rơi vào tình trạng bấp bênh.

- Về tài chính tiền tệ, sự giao dịch, vay mượn sẽ không dễ dàng, và ẩn chứa nhiều rủi ro hơn; tỷ giá các đồng tiền, giá vàng sẽ dao động mạnh, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

- Bên cạnh đó là sự cạnh tranh quyết liệt ngay tại sân nhà của các doanh nghiệp Việt Nam trước sự xâm lấn ồ ạt của hàng hóa nhập khẩu đặc biệt là đối với hàng hóa từ Trung Quốc. Nếu chủ quan, chúng ta sẽ lâm vào khủng hoảng trầm trọng hơn đó là sự phá sản của hàng loạt doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Dưới tác động của những nhân tố trên, mức độ đầu tư, huy động vào ngân sách, tiêu dùng trong nước, cân cân thanh toán, công ăn việc làm... đều có thể bị ảnh hưởng, từ đó tốc độ tăng trưởng cũng sẽ chịu tác động và có thể nảy sinh những vấn đề xã hội mới. Cuộc khủng hoảng giữa những năm 90 thế kỷ trước nổ ra tại các nền kinh tế không lớn, tác động không nhiều như lần này nhưng cũng đã làm cho kinh tế nước ta gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng GDP từ 8,2% năm 1997 xuống còn 5,8% năm 1998 rồi 4,8% năm 1999, chỉ từ năm 2000 mới phục hồi dần, mãi tới năm 2005 mới lấy lại được tốc độ 8,4%.

*Như vậy, suy giảm chung của nền kinh tế thế giới chắc chắn ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, mà tác động tổng hợp có thể sẽ là tốc độ tăng trưởng chậm lại và thất nghiệp gia tăng. Điều này chắc chắn sẽ tác động tới mọi tầng lớp dân cư của Việt Nam, trong đó tầng lớp công nhân lao động chịu ảnh hưởng trực tiếp.*

*Đối với thị trường tài chính của chúng ta chưa hội nhập quá sâu nên không chịu nhiều tác động từ khủng hoảng toàn cầu. Vấn đề quan trọng là cho đến giờ, Chính phủ luôn kiểm soát tốt và chặt chẽ toàn bộ hệ thống tài chính trong nước. Còn Ngân hàng Nhà nước cũng kiểm soát được rất tốt toàn bộ hệ thống các ngân hàng thương mại của chúng ta trước những biến động của tài chính toàn cầu, vấn đề cốt lõi là chúng ta phải đảm bảo được tính thanh khoản và dự phòng rủi ro của các ngân hàng thương mại trong nước. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước khẳng định: Không một định chế tài chính nào của Việt Nam đầu tư vào chứng khoán bất động sản tại Mỹ, và cũng không nắm giữ cổ phiếu các ngân hàng đầu tư Mỹ... Vì vậy, hệ thống tài chính ngân hàng Việt Nam sẽ không chịu những ảnh hưởng trực tiếp từ khủng hoảng tài chính Mỹ.*

Đối với thị trường chứng khoán, có khả năng nhà đầu tư nước ngoài phải thu hồi nguồn vốn và bán chứng khoán. Điều này sẽ tác động đến dự trữ ngoại hối và giá cả trên thị trường chứng khoán. Nhà đầu tư nước ngoài bán ra nhiều hơn mua vào sẽ làm giảm giá chứng khoán của Việt Nam. Mặc dù nhà đầu tư nước ngoài đã bán nhiều cổ phiếu nhưng không phải để rút vốn ra khỏi Việt Nam. Hầu hết các quỹ đầu tư tại Việt Nam là quỹ đóng, vốn được phân bổ đầu tư 3-5 năm. Hơn nữa, nguồn vốn đầu tư vào Việt Nam chiếm tỷ lệ nhỏ trong vốn đầu tư tại các định chế tài chính quốc tế và thủ tục quản lý ngoại hối cũng không cho phép các nhà đầu tư rút vốn ra ào ạt. Hơn nữa là một thị trường mới nổi với tốc độ tăng trưởng cao, khả

năng sinh lợi tốt, Việt Nam vẫn hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài hơn các thị trường chứng khoán khác.

▪ **Kết luận:**

Đối với các nước đang phát triển, chiến lược tăng trưởng dựa vào xuất khẩu sẽ phải được điều hòa lại với các mục tiêu kinh tế - xã hội trong nước. Các vấn đề môi trường và khai thác tài nguyên sẽ càng ngày càng được quan tâm hơn, ngay cả ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

Ông Supachai, tổng thư ký UNCTAD nói rằng: Ông đánh giá cuộc khủng hoảng này sẽ bao phủ bóng đen trong những năm sau. Về châu Á, ông Supachai cho rằng chỉ bị ảnh hưởng tương đối, vì các khoản vay thế chấp liên quan đến các tổ chức tín dụng ở Mỹ không nhiều. Châu Á vẫn là khu vực tăng trưởng nhanh nhất của thế giới, đặc biệt là thương mại, lúc này là lúc phải phát huy thương mại nội khối.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn dựa vào xuất khẩu, Việt Nam nên cố gắng giảm sự phụ thuộc vào những thị trường lớn, mà tập trung đa dạng hóa thị trường. Việt Nam không nên lo ngại về dòng vốn FDI đảo chiều nhanh chóng, vì các dòng vốn đổ vào đây là từ các quốc gia lân cận vốn vẫn có sự ổn định kinh tế cao. Vấn đề của Việt Nam hiện nay là xử lý nguồn vốn như thế nào chứ không phải thu hút vốn. Đó là các vấn đề về phân bổ vốn và thẩm định chất lượng các dự án. Việt Nam hiện đang ở vị trí khiêm tốn, nhưng chắc chắn./.